

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 37/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1981

- Anh **Phạm Đình N**, sinh năm 1977

Đều cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Đình N tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ (nay là xã H), huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 30/10/2002, là hôn nhân hợp pháp.

Sự thỏa thuận của chị T và anh N về việc thuận tình ly hôn là tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Cuộc sống chung của anh chị không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả hai đều không muốn duy trì đời sống hôn nhân. Vì vậy, cần công nhận cho chị Thủy và anh Nghiê được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Đình N có 02 con chung là Phạm Ngọc H, sinh ngày 03/8/2003 và Phạm Gia P, sinh ngày 27/8/2008.

Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Đình N thỏa thuận:

Anh Phạm Đình N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phạm Gia P; (Con P đồng ý thỏa thuận của bố mẹ). Anh N không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con Phúc cùng anh.

Cháu Phạm Ngọc H đã trưởng thành trên 18 tuổi anh N, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Thỏa thuận của chị T và anh N về việc nuôi con là tự nguyện, phù hợp với pháp luật, nên được Tòa án chấp nhận.

[3]. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Đình N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Đình N nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (Các đương sự không đồng ý đoàn tụ nhưng đã thực sự tự nguyện thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề có liên quan), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Đình N.

- **Về con chung:** Anh Phạm Đình N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phạm Gia P. Anh N không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con P cùng anh.

Con Phạm Ngọc H đã trưởng thành trên 18 tuổi anh N, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi cần thiết.

- **Về tài sản:** Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Đình N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Đình N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T và anh N nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai thu số 0003486 ngày 12/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Đương sự;

- VKSND huyện Đông Hưng;

- UBND xã H, huyện Đông Hưng;

- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;

- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Bùi Tiến Hưng